



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 62

Số 56 (254)

25 tháng 7 năm 2026

12 tháng Sáu, Bình Ngô

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Nhiệm vụ thiên liêng





Trung tướng Trần Minh Đức, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng kiểm tra khu vực lưu trữ mẫu hài cốt liệt sĩ.

Nhiệm thông



Mệnh lệnh từ trái tim

■ CHÚC HUYỀN

CHIẾN dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính liệt sĩ (15/3/2026 - 27/7/2027) là một chủ trương mang đậm tính nhân văn sâu sắc, minh chứng cho đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc. Chiến dịch là lời hứa thiêng liêng trước lịch sử, là mệnh lệnh từ trái tim nhằm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính những người con đã ngã xuống vì độc lập, tự do.

Tại mảnh đất địa đầu cực bắc Tổ quốc, nơi những cái tên như Vị Xuyên, Thanh Thủy, Cao điểm 468 hay "Lò với thế kỷ" đã hóa thành biểu tượng lịch sử, chiến dịch mang giá trị thiêng liêng: Không để người lính nào bị lãng quên.

Hơn bốn thập kỷ sau cuộc chiến biên giới, bình yên đã trở lại trên những vạt đất tại mào sắc nhọn. Thế nhưng, dưới tầng đất đá bị cày xới bởi bom đạn, hàng ngàn người lính vẫn chưa thể trở về. Đó là nỗi đau khắc khoải của lịch sử, là vết thương lòng chưa thể lành của hậu phương. Suốt những năm tháng qua, sự mong ngóng của người thân đã hóa thành những mái đầu bạc trắng. Những người mẹ, người vợ đỏ mắt đợi trông bên bậu cửa, đau đáu mong tìm lại một kỷ vật, một mảnh xương tàn, hay dấu chỉ là một mảnh mồi nhỏ để biết người thân đang nằm lại nơi đâu.

Đáp lại tiếng gọi đau thương và thiêng liêng ấy, chiến dịch được triển khai với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Khó khăn chồng chất khó khăn khi địa hình hiểm trở, chia cắt mạnh, bom mìn còn sót lại dày đặc và thời tiết vô cùng khắc nghiệt. Nhưng vượt lên trên hiểm nguy, những người lính quy tập hôm nay vẫn rà từng mét đất, lật từng phiến đá, chạy đua với thời gian để đưa đồng đội về với đất mẹ.

Đặc biệt, tính nhân văn của chiến dịch được nâng tầm khi gắn liền với tiến bộ khoa học. Việc lấy mẫu sinh phẩm, giám định ADN trên quy mô lớn là nỗ lực vượt bậc nhằm trả lại tên tuổi, quê hương cho các liệt sĩ. Mỗi danh tính được xác định chính là một lời giải cho nỗi ngóng trông vô vọng, lau đi giọt nước mắt lăn dài trên gương mặt những người thân yêu.

Chiến dịch 500 ngày đêm không chỉ là một hành trình tri ân, mà còn là thước đo văn hóa, đạo đức của một dân tộc thủy chung. Hành động này khẳng định mạnh mẽ: Tổ quốc không bao giờ quên ơn những người đã ngã xuống. Đó chính là đỉnh cao của tinh thần nhân văn Việt Nam, sưởi ấm những linh hồn bất tử nơi biên cương và xoa dịu nỗi đau của những gia đình đã hiến dâng xương máu cho độc lập, tự do ■



TS. Trần Đức Long.

Phóng viên: Nhiều người nói rằng, nếu trước đây việc tìm kiếm hài cốt liệt sĩ chủ yếu dựa vào ký ức của nhân chứng và các nguồn tư liệu thì hôm nay, khoa học đang mở ra một cánh cửa mới. Vì sao xét nghiệm ADN được coi là "chìa khóa" để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ hiện nay?

TS. Trần Đức Long: Theo thời gian, nhiều nhân chứng đã qua đời hoặc đã già, số đó mộ chủ bị thất lạc hoặc phai mờ, các đặc điểm địa hình nơi chôn cất liệt sĩ bị thay đổi, các di vật chôn kèm bị hư hỏng nên việc nhận dạng hài cốt gặp nhiều khó khăn. Mặc dù bị phân hủy, ADN có nguồn gốc từ các tế bào xương, răng vẫn có thể được thu nhận, phân tích và tạo nên hồ sơ ADN đặc trưng riêng của mỗi hài cốt liệt sĩ. Bằng cách đối chiếu hồ sơ ADN liệt sĩ với hồ sơ ADN của thân nhân trong cơ sở dữ liệu quốc gia, các nhà khoa học có thể xác định chính xác danh tính của liệt sĩ. Đối với các hài cốt liệt sĩ thiếu thông tin, có thể xem phân tích ADN là "chìa khóa" để đưa những người con ưu tú trở về với gia đình sau hàng chục năm.

Phóng viên: Điều gì khiến việc xác định danh tính các liệt sĩ hy sinh vẫn là một thách thức lớn đối với các nhà khoa học?

TS. Trần Đức Long: Sau mấy chục năm, các phản ứng hóa học, các quá trình vật lý và hoạt động của vi sinh vật đã khiến ADN hài cốt bị phân mảnh nghiêm trọng và bị tạp nhiễm bởi ADN của các sinh vật khác. Thêm vào đó, ADN thu nhận được từ hài cốt có thể nhiễm các chất ức chế enzym, gây

Chiến dịch "500 ngày đêm hoàn thành mục tiêu tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin" đang được triển khai trên phạm vi cả nước với quyết tâm cao. Trong hành trình ấy, khoa học di truyền - xét nghiệm ADN được xem là chìa khóa giúp mở ra hy vọng tìm lại tên cho những người đã ngã xuống. Phóng viên Báo Tuyên Quang đã có buổi trao đổi với chuyên gia di truyền học, TS. Trần Đức Long, Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội), về những góc nhìn khoa học xoay quanh công tác xác định danh tính liệt sĩ.



Công tác giám định ADN mẫu hài cốt liệt sĩ là bước quan trọng trong hành trình xác định danh tính, đưa các liệt sĩ trở về với tên tuổi, quê hương và gia đình.

khó khăn cho quá trình phân tích. Ngay cả khi hồ sơ ADN của hài cốt liệt sĩ được thiết lập, danh tính của liệt sĩ chỉ có thể xác định được khi hồ sơ ADN của thân nhân đã được nhập vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Người thân trực tiếp như bố mẹ của nhiều liệt sĩ đã qua đời, khiến cho việc thu thập hồ sơ ADN ngày càng khó khăn.

Phóng viên: Trong những năm gần đây, công nghệ giải trình tự gen và sinh học phân tử đã có những bước tiến như thế nào? Những tiến bộ đó mở ra cơ hội gì cho công tác xác định danh tính liệt sĩ trong tương lai, thưa ông?

TS. Trần Đức Long: Những năm gần đây, khoa học di truyền đã có nhiều tiến bộ quan trọng.

Các nhà khoa học đã tạo ra nhiều công cụ, giải pháp cho phép thu nhận ADN từ vài chục miligam mẫu xương/răng, làm giàu ADN của người từ mẫu ADN tách chiết, giải trình tự nucleotide từng phân tử ADN ngắn nhờ công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới (NGS). Tùy theo thiết kế khác nhau, các nhà khoa học có thể phân tích đồng thời hàng trăm hoặc hàng ngàn vị trí đa hình đơn nucleotide (SNP) trên ADN ti thể (di truyền theo dòng mẹ), trên nhiễm sắc Y (di truyền theo dòng bố) và trên các nhiễm sắc thể khác để thiết lập hồ sơ ADN. So sánh hồ sơ ADN của hài cốt với cơ sở dữ liệu quốc gia cho phép thiết lập được mối quan hệ huyết thống với không

Vu liêng

■ HOÀNG HÀ



Tổ công tác thực hiện lấy mẫu, số hóa thông tin hài cốt liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Quân Ba.

chỉ người thân trực tiếp mà còn cả với người họ hàng xa (3 - 4 đời), từ đó xác định chính xác danh tính của các liệt sĩ.

Một số phòng thí nghiệm trong nước đã được đầu tư đồng bộ về trang thiết bị, cán bộ nghiên cứu làm chủ các công nghệ hiện đại và đã phân tích thành công nhiều mẫu hài cốt liệt sĩ. Cùng với quá trình phân tích ADN, việc mở rộng cơ sở dữ liệu ADN thân nhân liệt sĩ sẽ sớm giúp xác định danh tính liệt sĩ, đưa các chiến sĩ trở về với người thân của mình.

Phóng viên: Chiến dịch 500 ngày đêm là bước đột phá trong công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính liệt sĩ. Theo ông, điều gì làm nên giá trị đặc biệt của khoa học di truyền trong hành trình tìm lại tên cho các Anh hùng liệt sĩ, vượt lên

trên ý nghĩa của một thành tựu khoa học đơn thuần?

TS. Trần Đức Long: Giá trị đặc biệt của khoa học di truyền là giúp xác định được danh tính của các chiến sĩ đã anh dũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng và bảo vệ độc lập dân tộc, đưa các anh, chị trở về với gia đình, giải tỏa được mong chờ của người thân trong hàng chục năm trời. Việc xác định đúng danh tính liệt sĩ là trách nhiệm và thể hiện lòng biết ơn của những người đang sống đối với các liệt sĩ. Các anh, chị đã hy sinh để chúng ta được sống trong đất nước tự do, độc lập.

Phóng viên: Có ý kiến cho rằng, mỗi mẫu ADN được giải mã không chỉ là một kết quả khoa học mà còn là sự khép lại nỗi chờ đợi kéo dài hàng chục năm của một gia

đình. Ông nhìn nhận như thế nào về ý nghĩa nhân văn ấy?

TS. Trần Đức Long: Tôi hoàn toàn đồng cảm với nhận định đó. Nhiều người mẹ trước lúc nhắm mắt xuôi tay chỉ mong muốn biết được con mình đang ở đâu. Nỗi đau mất mát, nỗi đau không biết người thân của mình đang ở đâu luôn luôn dằn xé trong tâm mỗi thành viên gia đình. Mỗi kết quả định danh ADN chính xác sẽ khép lại hành trình tìm kiếm, chờ đợi kéo dài nhiều thập kỷ, giúp gia đình liệt sĩ trút bỏ được gánh nặng vướng vắn qua nhiều đời.

Phóng viên: Theo ông, để việc giám định ADN đạt hiệu quả, cần có sự phối hợp như thế nào giữa các nhà khoa học, cơ quan quản lý, lực lượng tìm kiếm và thân nhân liệt sĩ?

TS. Trần Đức Long: Giám định ADN là một phần trong quy trình xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Các nhà khoa học không thể hoàn thành nhiệm vụ nếu thiếu sự phối hợp đồng bộ, tích cực của các cơ quan quản lý, lực lượng tìm kiếm và thân nhân liệt sĩ. Lực lượng tìm kiếm đảm bảo không bị nhiễm ADN, lẫn mẫu trong quá trình quy tập hài cốt liệt sĩ, tạo điều kiện thuận lợi cho phân tích ADN sau này. Các nhà khoa học cần nhất công nghệ, tối ưu hóa quy trình phân tích ADN để có thể hoàn thành hồ sơ ADN với lượng mẫu tối thiểu, giảm ảnh hưởng đến hài cốt của các liệt sĩ. Các cơ quan quản lý thu thập dữ liệu, số hóa và tăng cường hiệu quả khai thác thông tin liệt sĩ, quản lý hồ sơ liệt sĩ, quản lý, bảo vệ và phát triển cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ các cấp, các ngành... Thân nhân liệt sĩ cung cấp mẫu để tạo hồ sơ ADN dùng cho phân tích quan hệ huyết thống và xác định danh tính. Chiến dịch 500 ngày đêm cần sự đồng sức đồng lòng cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

Phóng viên: Nhiều quốc gia từng trải qua chiến tranh đã ứng dụng rất hiệu quả khoa học di truyền để xác định danh tính. Theo ông, Việt Nam có thể học hỏi những kinh nghiệm nào để rút ngắn hành trình tìm lại tên cho các liệt sĩ?

TS. Trần Đức Long: Một số phòng thí nghiệm ở Việt Nam có đủ năng lực để phân tích ADN hài cốt liệt sĩ nhưng tốc độ phân tích còn hạn chế. Để kịp hoàn thành trong 500 ngày, nên đầu tư mở rộng quy mô các phòng thí nghiệm và tăng cường tự động hóa từ tách chiết ADN, tạo thư viện, giải trình tự đến phân tích trình tự, so sánh hồ sơ ADN với cơ sở dữ liệu quốc gia. Hiện nay, nhiều hồ sơ ADN hài cốt đã được thiết lập nhưng chưa thể xác định được danh tính liệt sĩ vì cơ sở dữ liệu ADN chưa hoàn chỉnh. Do đó cần phát triển cơ sở dữ liệu ADN cấp quốc gia, lưu trữ hồ sơ ADN của liệt sĩ và thân nhân. Ngoài ra, cần nhanh chóng thúc đẩy việc thu mẫu của thân nhân liệt sĩ, đặc biệt

là những người lớn tuổi, để mở rộng cơ sở dữ liệu ADN. Với quá trình phân tích ADN được mở rộng quy mô, tự động hóa và cơ sở dữ liệu ADN quốc gia đầy đủ, việc xác định danh tính của các liệt sĩ có thể được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Phóng viên: Tuyên Quang là địa bàn gắn với cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, đến nay vẫn còn nhiều liệt sĩ chưa xác định được danh tính. Theo ông, việc xác định danh tính liệt sĩ tại các tỉnh miền núi như Tuyên Quang có những đặc thù và khó khăn gì?

TS. Trần Đức Long: Tuyên Quang có địa hình hiểm trở khiến cho việc tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ khó khăn. Phần lớn đất ở Tuyên Quang là đất feralit pH thấp, độ ẩm thấp khiến cho quá trình phân rã xương/răng xảy ra nhanh hơn, vì sinh vật xâm nhập nhanh, ADN bị phân hủy nhanh hơn, làm giảm hàm lượng ADN người trong xương/răng và tăng tỉ lệ ADN của các sinh vật khác. Thêm vào đó, quá trình phân hủy các chất hữu cơ từ rừng tạo ra nhiều chất ức chế enzym, ảnh hưởng đến việc nhân bản và giải trình tự ADN. Vì vậy, việc phân tích ADN từ các hài cốt liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có thể sẽ khó khăn hơn so với các địa phương khác. Ngoài ra, phần lớn liệt sĩ hy sinh ở Tuyên Quang có người thân ở các tỉnh thành khác nên việc thu nhận mẫu ADN thân nhân cần được phối hợp thực hiện ở nhiều tỉnh thành.

Phóng viên: Theo ông, Chiến dịch 500 ngày đêm sẽ tạo những điều kiện thuận lợi gì để Tuyên Quang đẩy nhanh công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính liệt sĩ trong thời gian tới?

TS. Trần Đức Long: Chiến dịch 500 ngày đêm tạo thêm những điều kiện thuận lợi quan trọng để Tuyên Quang đẩy nhanh công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Trước hết, chiến dịch góp phần tăng cường nhân lực, thông tin, trang thiết bị và nguồn lực phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, đồng thời đẩy mạnh việc thu nhận mẫu sinh phẩm để phân tích ADN trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 12/7, Tuyên Quang đã quy tập được 5 mộ liệt sĩ tập thể, với 28 hài cốt liệt sĩ. Đây là một trong những kết quả quan trọng của chiến dịch, cho thấy hiệu quả của việc huy động tổng hợp các nguồn lực và đẩy mạnh công tác tìm kiếm trên thực địa. Cùng với đó, Công an tỉnh cũng phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai 3 trạm và bố trí 18 địa điểm tổng hợp các nguồn lực ADN cho trên 3.900 thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính trên địa bàn tỉnh. Kết quả giám định ADN sẽ được đối chiếu với cơ sở dữ liệu ADN liệt sĩ và thân nhân mở ra cơ hội sớm xác định danh tính những anh hùng đã hy sinh vì chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!

DIỄN ĐÀN

Chạy đua với thời gian

■ THIÊN THANH

CÁC cuộc kháng chiến và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đã lùi xa nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ vẫn còn nhiều gian nan. Hàng trăm nghìn liệt sĩ chưa được tìm thấy hoặc chưa xác định được danh tính. Khó khăn lớn nhất không chỉ nằm ở địa bàn rộng, điều kiện tự nhiên phức tạp hay dấu tích chiến trường bị xóa nhòa, mà còn ở yếu tố thời gian. Mỗi năm trôi qua, địa hình tiếp tục thay đổi; hồ sơ, bản đồ, kỷ vật thất lạc; nguồn thông tin ngày càng ít. Đặc biệt, các cựu chiến binh, nhân chứng trực tiếp tham gia chiến đấu hoặc chôn cất đồng đội đều đã ở tuổi xế chiều. Khi một nhân chứng qua đời, nhiều thông tin có giá trị cũng mất đi vĩnh viễn.

Chính vì vậy, công tác tìm kiếm hài cốt liệt sĩ thực sự là cuộc chạy đua với thời gian. Càng chậm, khả năng xác minh thông tin càng giảm; phạm vi tìm kiếm càng phải mở rộng; chi phí, công sức và thời gian bỏ ra càng lớn. Trong bối cảnh đó, Chiến dịch "500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ" có ý nghĩa đặc biệt. Mục tiêu của chiến dịch không chỉ là đẩy nhanh tiến độ tìm kiếm, mà còn tranh thủ khoảng thời gian còn lại để thu thập thông tin từ nhân chứng, rà soát hồ sơ, đối chiếu dữ liệu và ứng dụng thành tựu khoa học, nhất là công nghệ ADN, nhằm nâng cao hiệu quả xác định danh tính liệt sĩ. Mỗi thông tin được bổ sung, mỗi hồ sơ được kiểm chứng, mỗi mẫu ADN được đối sánh đều có thể tạo ra

bước đột phá trong công tác tìm kiếm.

Tìm kiếm và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đòi hỏi sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Mỗi cựu chiến binh cung cấp thêm một ký ức, mỗi người dân chia sẻ một nguồn tin, mỗi địa phương chủ động rà soát một địa bàn đều góp phần mở thêm cơ hội tìm thấy đồng đội đã hy sinh.

Chiến tranh đã khép lại, hành trình đưa các liệt sĩ trở về với tên tuổi và quê hương là thước đo của đạo lý, trách nhiệm và sự tri ân của thế hệ hôm nay đối với những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Vì vậy, chạy đua với thời gian trong tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ là nhiệm vụ không thể chậm trễ ■

Quyết tâm cao, giải pháp đồng bộ

Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ không chỉ là nhiệm vụ chính trị quan trọng mà còn là mệnh lệnh từ trái tim, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Từ những trăn trở về khó khăn chuyên môn của lực lượng quân sự, sự đồng hành cung cấp thông tin từ Hội Cựu chiến binh và chính quyền địa phương, đến tinh thần xung kích số hóa dữ liệu của tuổi trẻ, tất cả đều hướng về một mục tiêu cao cả tìm lại danh tính các Anh hùng liệt sĩ, đưa các anh trở về với quê hương, gia đình, xoa dịu những nỗi đau qua nhiều thập kỷ.

Đại tá NGUYỄN HOÀI NAM, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo 515 tỉnh

Đại tá TRỊNH XUÂN QUANG,
Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Tuyên Quang

Tháo gỡ những “điểm nghẽn”



KHÓ khăn lớn nhất hiện nay là tìm kiếm những người đã hy sinh cách đây hàng chục năm trong điều kiện thông tin ngày càng khan hiếm. Thời gian làm thay đổi địa hình, địa vật; hài cốt bị phân hủy; nhiều nhân chứng đã mất hoặc không còn nhớ chính xác vị trí. Trong khi đó, hồ sơ, tài liệu lưu trữ qua nhiều thời kỳ chưa được thống nhất, đồng bộ. Tại nhiều khu vực, nhất là địa

bàn núi cao, hiểm trở, lực lượng tìm kiếm còn phải đối mặt với nguy cơ bom mìn, vật nổ và khối lượng đất đá rất lớn cản đảo bởi. Đây là những trở ngại không nhỏ đối với công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính liệt sĩ.

Bộ CHQS tỉnh tăng cường tuyên truyền để người dân, cựu chiến binh và các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; đẩy mạnh rà phá bom mìn, tạo quỹ đất sạch, an toàn cho công tác tìm kiếm. Cùng với đó, các cơ quan chức năng tích cực rà soát, số hóa dữ liệu, hoàn thiện hồ sơ và kết nối các nguồn thông tin. Đặc biệt, việc thu thập, bảo quản và gửi mẫu hài cốt liệt sĩ phục vụ giám định ADN nhằm có cơ sở khoa học xác định danh tính liệt sĩ. Với tinh thần quyết tâm cao và các giải pháp đồng bộ, chúng tôi tin tưởng công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính liệt sĩ trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, góp phần đẩy nhanh quá trình tìm kiếm, xác định danh tính và đưa các liệt sĩ trở về với tên tuổi, quê hương và gia đình.

Ông PHẠM ĐÌNH ĐIỆM, thôn Động Sơn, xã Yên Sơn

Hơn 50 năm mong ngóng



HƠN 50 năm qua, gia đình tôi chưa bao giờ thôi mong ngóng tin tức về người em trai, Liệt sĩ Phạm Đình Phôn. Em trai tôi nhập ngũ năm 1969, hy sinh năm 1972 khi tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ ngày nhận giấy báo tử, gia đình đã nhiều lần tìm kiếm thông tin qua đồng đội cũ, cơ quan chức năng và nhiều nguồn tư liệu, nhưng đến nay vẫn chưa xác định được nơi an nghỉ.

Điều gia đình mong mỏi nhất là tìm được hài cốt để đưa em trở về với quê hương, để con cháu thờ phụng, hương khói. Khi được thông báo về việc thu nhận mẫu ADN thân nhân liệt sĩ và triển khai Chiến dịch 500 ngày đêm, tôi thực sự rất xúc động. Tôi hy vọng, với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành cùng sự hỗ trợ của khoa học công nghệ, gia đình sẽ có cơ hội tìm được em sau hơn nửa thế kỷ chờ đợi. Tôi cũng mong chiến dịch sẽ giúp nhiều gia đình liệt sĩ khác thực hiện được ước nguyện đoàn tụ, để những người đã ngã xuống được trở về với quê hương, gia đình và được gọi đúng tên của mình.

Tri ân đồng đội



HỘI Cựu chiến binh tỉnh phát động phong trào vận động hội viên cung cấp thông tin về liệt sĩ là một việc làm mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đây không chỉ là nhiệm vụ thiêng liêng mà còn là nghĩa cử cao đẹp, thể hiện trọn vẹn đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, tri ân những người đồng đội đã ngã xuống vì nền độc lập dân tộc. Hơn ai hết, các cựu chiến binh chính là những nhân chứng lịch sử sống động nhất. Họ là những người đã từng kề vai sát cánh, trực tiếp chiến đấu và tự tay chôn cất đồng đội nơi chiến trường năm xưa. Vì thế, những ký ức, sơ đồ mộ chí hay những kỷ vật mà các cựu chiến binh còn lưu giữ là manh mối vô giá, giúp đẩy nhanh quá trình tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ. Phong trào này đã thổi lên niềm hy vọng cho hàng ngàn gia đình đang ngày đêm mong ngóng người thân, bởi những thông tin giá trị sẽ giúp xoa dịu nỗi đau chiến tranh và sớm đưa các Anh hùng liệt sĩ trở về với đất mẹ.

Đồng chí DƯƠNG MINH NGUYỆT,

Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, Bí thư Tỉnh đoàn Tuyên Quang

Ứng dụng công nghệ tìm kiếm



TRONG bối cảnh chuyển đổi số, việc số hóa dữ liệu là giải pháp tối ưu để lưu trữ vĩnh viễn, đồng bộ hóa các thông tin, kỷ vật hay sơ đồ mộ chí từ các cựu chiến binh. Hơn thế nữa, không gian mạng chính là thế mạnh của thế hệ trẻ. Bằng cách xây dựng các kho dữ liệu trực tuyến và tích cực chia sẻ qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, TikTok, tuổi trẻ có thể tạo ra sức mạnh kết nối không giới hạn. Một lượt chia sẻ của đoàn viên thanh niên có thể lan tỏa tới hàng triệu người, phá bỏ rào cản về không gian và thời gian, giúp thông tin nhanh chóng đến được với thân nhân và đồng đội của các liệt sĩ trên khắp mọi miền Tổ quốc. Đây không chỉ là việc ứng dụng công nghệ, mà là hành động thiết thực thể hiện lòng biết ơn sâu sắc. Đoàn Thanh niên cam kết sẽ là lực lượng đi đầu trong việc lan tỏa chiến dịch này, biến thế mạnh công nghệ thành nhịp cầu đoàn tụ, góp phần thắp sáng hy vọng sớm đưa các Anh hùng liệt sĩ trở về với quê hương.

Đồng chí LÊ MẠNH DŨNG, Chủ tịch UBND xã Thanh Thủy

Rà soát hồ sơ, cung cấp thông tin



TRONG cuộc chiến bảo vệ biên giới phía Bắc, Thanh Thủy là một trong những chiến trường ác liệt nhất, đã có hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ hy sinh, nhiều người đến nay vẫn chưa tìm thấy hài cốt.

Xác định công tác rà soát hồ sơ, cung cấp thông tin tìm kiếm hài cốt liệt sĩ là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, góp phần hoàn thành “Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”, xã đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội, lực lượng chức năng rà soát kỹ lưỡng hồ sơ, thu thập thông tin từ các cựu chiến binh và Nhân dân địa phương, không bỏ sót bất kỳ manh mối nào.

Có hơn 300 lượt cán bộ, dân quân được huy động tham gia tìm kiếm; nhiều thông tin về liệt sĩ được cung cấp. Lãnh đạo xã thường xuyên phối hợp với lực lượng chức năng khảo sát, kiểm tra thực địa, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi nhất để hỗ trợ các cựu chiến binh về thăm lại chiến trường xưa, tham gia xác định vị trí, tọa độ và cung cấp thông tin trên thực địa cho các lực lượng chức năng.

ĐẤT VÀ NGƯỜI XỨ TUYỀN

Tháng 7, bầu trời biên giới Tuyên Quang xanh ngắt một màu. Từ ngã ba Thanh Thủy nhìn lên dải Tây Côn Lĩnh, những rặng núi đá vôi sừng sững, hiên ngang vươn mình trong sương sớm. Cảnh sắc thanh bình, tươi đẹp đến nao lòng ấy khiến những người lần đầu đặt chân đến khó có thể hình dung rằng, nơi đây từng là một “chảo lửa” khốc liệt bậc nhất. Vị Xuyên - cái tên đọng lại trong lịch sử dân tộc không chỉ là một tọa độ địa lý, mà là một tượng đài bằng máu, một khúc tráng ca bất tử về lòng yêu nước, sự hy sinh và khát vọng hòa bình.



Những người lính già và kỹ thuật không quên trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Kỷ ức từ “Lò vôi thế kỷ”

NGƯỢC dòng thời gian về những năm tháng từ 1984 đến 1989, Mặt trận Vị Xuyên (Hà Giang) là tâm điểm của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc. Kẻ thù đã tập trung một lực lượng quân sự khổng lồ với dã tâm lấn chiếm vùng biên giới Thanh Thủy. Trong suốt những năm tháng ấy, dải núi đồi Vị Xuyên nham nhở vết đạn, bầu trời không ngày nào ngọt tiếng gà mít của pháo bầy.

Những cựu binh của Sư đoàn 356, 313, 314, 312... mỗi khi phấp phất cờ không thể nào quên những cái tên đã đi vào lịch sử bằng máu: Cao điểm 1509, 772, 685, 468, ngã ba Thanh Thủy, Đồi Đải, Đồi Cỏ Ích, Thác Gội hôn, Thung lũng Từ thần... Sự khốc liệt của cuộc chiến hiện rõ qua từng biệt danh mà những người lính đã đặt cho mảnh đất này.

Điển hình nhất là Cao điểm 685 - nơi được mệnh danh là “Lò vôi thế kỷ”. Chỉ trong một thời gian ngắn, hàng vạn quả đạn pháo của địch đã dội xuống một diện tích chật hẹp. Đá núi xám xịt bị đạn pháo băm vằm, cây cối, nung chảy rồi vỡ vụn, trắng xóa như lò nung vôi khổng lồ. Không một nhánh cây, ngọn cỏ nào có thể sống sót sau những trận mưa pháo dồn dập. Đất đá trộn lẫn máu xương. Những chiến sĩ của ta đã kiên cường bám trụ trong những chiến hào chật hẹp, thiếu nước uống, thiếu lương thực, và ranh giới giữa sự sống - cái chết chỉ như một sợi chỉ. Chiến tranh quá ác liệt, bom đạn không dứt khiến rất nhiều chiến sĩ hy sinh nhưng không được đưa về tuyến sau. Có người vẫn nằm lại chiến hào như lúc xung phong, có người nơi vách đá, cũng có nhiều người khác nằm chung trong một hang đá đã sập. Thượng tá Nguyễn Hữu

Tiếp - Phó đội trưởng Đội tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang nhắc lại nỗi nhớ anh em “các đồng chí đảo nghiêng cái cuộc ra!”. Theo thượng tá Tiếp, mỗi tấc đất, hốc đá ở đây đều có máu xương của các anh. Mỗi nhất cuộc phải thật nhẹ vì rất có thể dưới mỗi tấc đất ấy có đồng đội còn nằm lại.

Lời thề tạc vào đá núi

Điều làm nên sự bất tử của Vị Xuyên không chỉ là địa hình hiểm trở hay hỏa lực ác liệt, mà chính là ý chí sắt đá, tinh thần xả thân vì nước của hàng vạn thanh niên tuổi đôi mươi. Họ đến từ mọi miền quê: Hà Nội, Vĩnh Phú, Yên Bái, Tuyên Quang, Nghệ Tĩnh... Mang theo nhiệt huyết của tuổi trẻ, họ gửi lại phía sau giằng dờ, nước lũ, và cả những mối tình dở dang để bước vào trận tuyến.

Trên Cao điểm 468 ngày nay, bia tưởng niệm khắc ghi một câu nói đã trở thành châm ngôn sống, thành lời thề bất tử của người lính Vị Xuyên: “Sống bám đá đánh giặc, chết hóa đá bất tử”. Đó là lời thề được Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Liệt sĩ Nguyễn Viết Ninh, quê Phú Thọ khắc lên bằng súng bằng lưỡi lê trong những thời khắc sinh tử nhất của trận đánh bảo vệ điểm tựa. Dù bị thương nhiều lần, anh vẫn không rời trận địa, vừa chiến đấu vừa động viên đồng đội, cho đến khi trút hơi thở cuối cùng.

Bí thư Chi bộ thôn Giang Nam (xã Thanh Thủy), Đặng Văn Sĩ kể, Cao điểm 468 đến nay vẫn mang những câu chuyện đau lòng bởi bom đạn. Anh bảo, ở thôn có 2 người chết và 14 người mang thương tật suốt đời vì bom mìn. Những cái tên như ông Bồn Văn Hòn, anh Triệu Văn Nguyên đã trở



Trường THCS Bình Thuận tổ chức cho các em học sinh đến thăm Di tích Cao điểm 468.

Khúc tráng ca bất tử

■ Ghi chép: LÊ DUY

bảo vệ biên giới phía Bắc kéo dài suốt 10 năm (1979 - 1989). Đặc biệt, từ tháng 4 - 1984 đến tháng 10 - 1989, Trung Quốc tiếp tục mở các đợt tiến công, lấn chiếm trên tuyến biên giới Vị Xuyên. Dù chiến tranh đã lùi xa, nhưng những vết thương mà nó để lại vẫn còn hiện hữu trên mảnh đất này. Hàng vạn quả mìn, vật liệu nổ vẫn còn ẩn mình dưới lớp đất đá, khiến hành trình trở về của các liệt sĩ trở nên vô vàn gian nan.

Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Vị Xuyên nằm hiền hòa bên Quốc lộ 2, có hơn 1.800 ngôi mộ của các liệt sĩ ngã xuống trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc. Đi dọc những hàng bia mộ, không khó để bắt gặp những dòng chữ nhói lòng: “Liệt sĩ chưa biết tên”. Các anh nằm đó, chung một đội hình, chung một danh xưng là người lính, vĩnh viễn tuổi hai mươi.

Cựu chiến binh Phạm Bá Định, Sư đoàn 356 bồi hồi kể,

mỗi tháng Bảy, những người cựu binh tóc đã hoa râm, dáng đi đã chậm như ông lại khoác trên mình bộ quân phục cũ, rừng rừng ôm mặt bia đá gọi tên đồng đội. Có những mẹ già từ miền Trung xa xôi, móm mém mím chặt môi, bàn tay run run vuốt ve ngôi mộ vô danh, thì thầm tiếng gọi con trong nước mắt. Nỗi đau ấy, dù thời gian có phủ lớp bụi mờ, vẫn nhức nhối trong tâm can những người ở lại.

Vị Xuyên không chỉ là một trang sử bị trắng mà còn là một bài học đắt giá về giá trị của hòa bình. Hơn 4.000 cán bộ, chiến sĩ đã vĩnh viễn nằm lại mảnh đất này. Những ước mơ dang dở. Bài ca về Vị Xuyên sẽ không bao giờ tắt. Khúc tráng ca ấy vẫn ngày đêm rì rào cùng gió núi Tây Côn Lĩnh, hòa vào dòng chảy của sông Lô, ngân vang mãi trong tâm trí của các thế hệ người Việt ■

GIẢI THOẠI

Khúc “Trường ca” và triết lý về Nhân dân

NHÀ thơ Nguyễn Khoa Điềm viết chương thơ “Đất Nước” (thuộc trường ca Mặt đường khát vọng) tại chiến khu Trị - Thiên năm 1971, giữa những năm tháng bom B-52 cày nát rừng già.

Khác với những nhà thơ khác thường viết về súng đạn, xe tăng hay những chiến công vang dội, Nguyễn Khoa Điềm ngồi trong căn hầm ẩm ướt, ẩn cú mèo chầm muội và nhìn ra những người dân Văn Kiều, Pa Cô đang gùi gạo nuôi bộ đội.

Ông chợt nhận ra Đất Nước không phải là một khái niệm trừu tượng trên bản đồ. Đất Nước nằm

ở “những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu”, nằm ở “Người học trò nghèo giúp cho Đất Nước mình núi Bút non Ngàn”.

Y niệm “Đất Nước của Nhân dân” ra đời từ chính sự quan sát lặng lẽ ấy.

Giữa đỉnh điểm của cuộc chiến tranh, người lính cảm bui không nghĩ đến việc tiêu diệt kẻ thù bằng mọi giá, mà họ nghĩ đến việc bảo tồn văn hóa và tôn vinh những con người vô danh. Đó là cái tâm sâu sắc của một trí thức mặc áo lính.

HÀI YẾN (Sưu tầm)

Chiếc lược nhỏ bằng nhôm, những chiếc răng cuối cùng vẫn chưa được làm xong. Không tên tuổi, không dòng địa chỉ, cũng không có dấu hiệu nào giúp nhận ra người đã tạo nên nó, nhưng ký vật ấy khiến những người có mặt lặng đi. Giữa chiến trường Vị Xuyên, nơi đất đá từng bị bom đạn cày xới, một người lính đã tranh thủ khoảng lặng hiếm hoi để tỉ mỉ làm chiếc lược. Anh làm cho mình hay muốn gửi về tặng mẹ, tặng chị, tặng người con gái đang chờ ở quê nhà? Câu trả lời đã nằm lại cùng năm tháng. Chỉ có những đường cắt dừng giữa chừng nhắc rằng đôi tay ấy đã phải rời công việc nhỏ bé để bước vào một trận đánh và không bao giờ trở lại.

Hơn bốn mươi năm đã trôi qua, chiếc lược còn dang dở vẫn kể câu chuyện về một tuổi trẻ đang dở. Hôm nay, khi chiến dịch “500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” đang được triển khai trên chiến trường Vị Xuyên, câu chuyện ấy lại thôi thúc những người lính tiếp tục đi tìm đồng đội dưới những tảng đất đá.

Ký vật không mang tên

Đại tá Nguyễn Minh Khôi, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang, kể rằng chiếc lược bằng nhôm được phát hiện trong quá trình lực lượng làm nhiệm vụ đi cùng Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên chiến trường Vị Xuyên. Đó chỉ là một kỷ vật nhỏ, đã nhuộm màu thời gian, nhưng những chiếc răng lược chưa hoàn thành khiến người cầm nó không thể thờ ơ.

Trong chiến tranh, người lính thường tận dụng những mảnh nhôm từ xác máy bay, vỏ hộp hoặc vật dụng bỏ lại để làm lược, làm nhẫn, khắc tên lên miếng kim loại gửi về cho người thân. Giữa tiếng pháo và những cuộc chiến đấu khốc liệt, những món đồ nhỏ ấy cất giữ một phần đời sống bình dị mà họ luôn hướng tới. Có thể chiếc lược được làm trong một căn hầm, bên cửa hang hoặc trong phút nghỉ giữa hai trận đánh. Có thể người lính đã hình dung ngày trở về, khi món quà nhỏ được trao tận tay một người thân yêu. Nhưng chiếc lược chỉ kịp thành hình, còn lời hẹn thì dừng lại.

Không ai biết chủ nhân của nó thuộc đơn vị nào, quê ở đâu, đã ngã xuống trong trận đánh nào. Vì thế, khi kể lại câu chuyện, Đại tá Nguyễn Minh Khôi không gắn chiếc lược với một cái tên cụ thể. Sự thận trọng ấy cũng làm kỷ vật mang ý nghĩa rộng hơn. Nó có thể là chiếc lược của bất cứ người lính nào đã chiến đấu tại Vị Xuyên; là phần kỷ ức chung của hàng nghìn người con đã gửi tuổi thanh xuân nơi biên cương phía Bắc.

Trên những Điểm cao 685, 772 và nhiều địa danh từng diễn ra chiến sự ác liệt, dấu vết chiến tranh vẫn



Chiếc lược còn dang dở

Ảnh: HOÀNG HIẾU - TTXVN



Đại tá Nguyễn Minh Khôi, Phó Chính ủy Bộ CHQS tỉnh cùng cán bộ, chiến sĩ Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ thực hiện nghi thức an táng các hài cốt liệt sĩ vừa được tìm thấy tại Điểm cao 685, xã Thanh Thủy (ảnh trên).

Chiếc lược bằng nhôm còn dang dở - di vật được tìm thấy cùng hài cốt một liệt sĩ tại Mặt trận Vị Xuyên (ảnh bên).

■ MINH TÂM

còn nằm sâu trong hang, khe, hốc đá. Nhiều người lính hy sinh chỉ được đồng đội mai táng vội giữa tiếng pháo. Có trường hợp vị trí chôn cất được đánh dấu bằng một tảng đá, một gốc cây hoặc ghi lại trong trí nhớ của người còn sống. Sau gần nửa thế kỷ, cây rừng đã phủ lên chiến hào, những con suối đổi dòng, sườn núi sụt lở, nhân chứng ngày một ít đi. Có những sơ đồ chỉ còn vài nét mờ; có nguồn tin phải đối chiếu nhiều lần mới xác định được khu vực tìm kiếm.

Bởi vậy, mỗi di vật được tìm thấy đều được lực lượng làm nhiệm vụ nâng niu, xem xét cẩn trọng. Một chiếc cúc áo, mảnh tăng, đôi dép cao su hay mẫu kim loại cũng có thể gợi mở thông tin về người nằm lại. Nhưng cũng có những kỷ vật không

thể giúp xác định danh tính. Chúng chỉ lặng lẽ kể rằng nơi ấy từng có một người lính sống, chiến đấu, nhớ nhà và mang theo những dự định rất đời thường.

Tiếp nối một lời hẹn

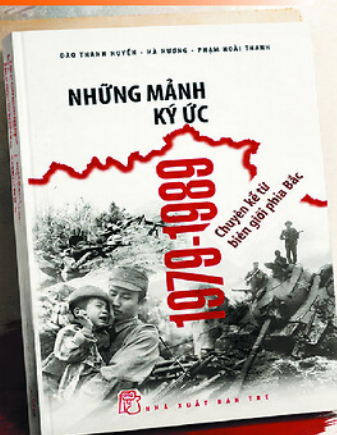
Chiến dịch “500 ngày đêm” được triển khai khi phía trước vẫn còn hơn 1.100 liệt sĩ chưa được tìm thấy. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang được tăng quân số từ 18 lên 67 cán bộ, chiến sĩ, tổ chức thành ba phân đội và hai tổ công tác. Từ nơi đóng quân tại thôn Nà Toong, xã Thanh Thủy, những người lính hôm nay tiếp tục tỏa đi theo từng nguồn tin,

từng dấu tích trên các địa bàn Thanh Thủy, Lao Chải, Minh Tân và khu vực chiến sự trước đây.

Công việc không bắt đầu bằng những nhất cuộc. Trước mỗi cuộc tìm kiếm là quá trình thu thập hồ sơ, gặp cựu chiến binh, xác minh thông tin, khảo sát địa hình và phối hợp rà phá bom mìn, vật nổ. Nhiều khu vực nghi còn hài cốt liệt sĩ nằm trên điểm cao, trong vách đá cheo leo hoặc ở nơi đất đá bị vùi lấp sau các trận pháo kích. Có vị trí phải mở đường mới tiếp cận được; có nơi lực lượng công binh phải làm sạch từng khoảng đất rồi Đội Tìm kiếm mới có thể vào làm nhiệm vụ.

Tính từ đầu Chiến dịch 500 ngày đêm đến nay, Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đã tìm kiếm, quy tập

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH



Chuyện kể từ những mảnh ký ức

“NHỮNG mảnh ký ức 1979 - 1989: Chuyện kể từ biên giới phía Bắc” là cuốn sách của NXB Trẻ, xuất bản lần đầu tháng 7/2024. Cuốn sách là công trình đồ sộ được nhóm phóng viên Đào Thanh Huyền, Hà Hương và Phạm Hoài Thanh thai nghén ý tưởng trong 10 năm và kiên trì thực hiện từ năm 2021, là một cuộc “tổng động viên” kỷ ức khi tìm gặp, phỏng vấn hơn 120 nhân chứng lịch sử, từ vị tướng dày dạn trận mạc trên chiến trường, đến người binh nhì, anh nuôi hay người vợ liệt sĩ nơi quê nhà.

Cuốn sách tái hiện cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc trong suốt 1 thập kỷ bằng những lát cắt chân thực. Ở đó, không chỉ có những chiến thắng vang dội hay các điểm cao giằng co quyết liệt, mà còn có sức nặng ghê gớm của tổn thất và hy sinh. Đó là nỗi ngậm ngùi, tủi thân của Cựu binh Bùi Văn Huy khi lùi lại phía sau vì không

còn đôi tay để vỗ theo nhịp hát mừng hòa bình của những người mẹ, người vợ nơi hậu phương gánh chịu mất mát.

Mỗi câu chuyện, có khi dài vài trang, có khi chỉ vài dòng, đều nên chặt một kiếp người, khiến người đọc xúc động. Dưới bàn tay tổ chức tư liệu sắc sảo, gần 300 trang sách với sự kết hợp minh họa, hình ảnh minh họa, hình ảnh minh họa... đã biến lịch sử, trở thành nguồn tham khảo và nhà nghiên cứu và giáo dục, là lời tri ân cội nguồn đã dành tuổi xuân để bảo vệ Tổ quốc hy sinh nào bị quên lãng ■

c 51 hài cốt liệt sĩ, gồm 28 mộ và 5 mộ tập thể được xác định 23 hài cốt. Trong đó, 17 hài cốt được tổ chức lễ truy điệu, an táng tại Nhà thờ của Đồi. Mỗi kết tìm kiếm là thêm một niềm an ủi với thân nhân và đồng đội, nhưng số hơn 1.100 liệt sĩ vẫn chưa tìm thấy cho thấy hành trình trước còn rất dài. Tìm được hài cốt đã khó, trả lại tên cho người đã mất còn khó hơn, bởi nhiều giấy tờ hỏng hóc, hồ sơ thất lạc, các đơn vị liên quan chưa có cơ sở, trong khi hình ảnh chiến trường đã biến đổi qua nửa thế kỷ.

Công nghệ giám định ADN đang thêm cơ hội cho hành trình ấy. Sinh phẩm từ những phần mộ xác định danh tính được lấy, lưu trữ và đối sánh với thân nhân liệt sĩ. Mẫu ADN chứa đựng hy vọng cái tên sẽ được trả lại, một quê hương được xác định, một gia đình có thể tiếp tục nối hương đóm nơi người thân yên nghỉ. Nhưng công nghệ chỉ hỗ trợ hiệu quả khi có thêm dữ liệu để kiểm tra trên thực địa.

Trong hành trình ấy, chiếc lược đang dở không cung cấp một chỉ dẫn nào, nhưng lại giống một lời nhắn gửi. Người lính xưa chưa kịp hoàn thành món quà, những người lính hôm nay thay thế tiếp tục phần việc còn lại: tìm kiếm, quy tập và đưa các anh trở về. Một bên là lời hẹn riêng tư chưa thực hiện, một bên là lời hứa của đời đang sống với những người đã ra đi.

Trên chiến trường Vị Xuyên, công việc tìm kiếm vẫn diễn ra giữa mưa, bom mìn còn sót lại và thời tiết khắc nghiệt. Mỗi bước chân của họ, chiến sĩ hôm nay đang nối bước chân đồng đội năm xưa. Những hài cốt được đưa ra khỏi hầm, hốc đá là một cuộc trở về. Danh tính được xác định là một niềm hạnh phúc trong gia đình được gọi tên.

Chiếc lược bằng nhôm vẫn còn nguyên, nhưng hành trình mà nó gợi nhớ không dừng lại. Chứng nào vẫn còn người lính nằm lại giữa những đống đổ nát, những đống xương, những đống đồng đội hôm nay vẫn đi tìm. Đi để hoàn thành lời hẹn của một đời, để người đã khuất được trở về với tên mình và để những kỷ vật còn lại không phải lãng quên kể chuyện về con người.

■ MAILINH

Đỉnh; là nỗi đau âm thầm suốt bao năm lặng lẽ

Chỉ còn lại hơn 100 người đọc lặng đi vì ghen tị tài hoa và tư duy thị hợp đặc biệt giữa hội ức họa sĩ tài năng, tái hiện trọn vẹn không gian giá cho thế hệ trẻ, các họa sĩ thế hệ sau với những tác phẩm đầy cảm hứng và khẳng định không sự

Xu hướng cách tân trang phục truyền thống

■ ĐIỀU KỶ

Chị Triệu Đào và những thiết kế mang hơi thở miền núi độc đáo.

Theo dòng chảy văn hóa đương đại, người trẻ hôm nay đang gìn giữ nét đẹp truyền thống theo một cách thật gần gũi. Bằng tư duy sáng tạo mang đậm dấu ấn cá nhân, họ tự tay thiết kế và thổi hồn vào từng nếp vải, tạo nên những sản phẩm đan xen hài hòa giữa âm hưởng truyền thống và nhịp sống hiện đại.

Làn gió mới

TRANG phục truyền thống vốn thường xuất hiện trong những không gian văn hóa hay các dịp lễ trang trọng. Thế nhưng hiện nay, hình ảnh những tà áo, nếp váy quê hương tự tin hòa vào dòng người trên phố lại mang đến một cảm giác thật tươi mới. Dẫu vậy, để trang phục bước ra khỏi khuôn mẫu nguyên bản, bắt đi phần nào sự bất tiện để bắt nhịp cùng đời sống hối hả, cần có một sự chuyển mình khéo léo. Nhìn nhận về xu hướng này, nhà thiết kế Dương Phạm Trí (TP. Hồ Chí Minh) chia sẻ: “Trang phục truyền thống nguyên bản thường hướng đến những không gian, nghi lễ trang trọng. Để người trẻ trẻ tuổi muốn mặc và yêu thích, sự cách tân là tất yếu. Khi trang phục mang lại sự thuận tiện và phong cách hiện đại, người trẻ sẽ sẵn sàng ứng dụng vào đời sống thường nhật”.

Thực tế hiện nay, giới trẻ đang làm mới trang phục truyền thống bằng những cách ghép nối rất ấn tượng. Để bắt nhịp với cuộc sống hối hả, họ không ngại thay đổi kiểu dáng của nếp áo xưa. Mọi sự sáng tạo đều hướng đến sự tiện lợi: áo tấc, áo giao lĩnh giờ đây được vẽ tự diện cùng quần âu, giày thể thao, mang túi vải đến công sở mà chẳng hề lạc lõng. Hay như chiếc yếm đào ắp thử nào, nay được các cô gái khéo léo phối cùng chân váy xếp ly, hoặc khoác ngoài chiếc áo blazer hiện đại, tạo nên vẻ đẹp vừa thanh lịch lại vừa năng động.

Nói về sự thay đổi kiểu dáng để phù hợp với cuộc sống năng động, nhà thiết kế Vũ Việt Hà (Hà Nội) chia sẻ: “Các bạn trẻ bây giờ không còn chuộng những chiếc áo chít eo bó sát, gò bó như trước nữa mà thích sự thoải mái. Vì thế, chúng tôi thường tìm về phom dáng sống lưng rộng của áo ngũ thân xưa, nhưng may trên các chất liệu mỏng nhẹ như tơ, lanh. Phần tay và váy áo cũng được thu ngắn gọn lại một chút...”.

Không riêng Vũ Việt Hà, tư duy mang văn hóa bản địa hòa nhịp cùng thời trang ứng dụng cũng đang được nhiều tên tuổi miệt mài theo đuổi. Có thể kể đến nhà thiết kế Thùy Nguyễn (TP. Hồ Chí Minh), người luôn bên bìa da những bức tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống hay họa tiết gạch bông quen thuộc lên tà áo dài mới.



Nhà thiết kế Đỗ Ngọc Duyên (Lào Cai) và những mẫu thiết kế trang phục thổ cẩm cách tân hiện đại.

mạc. Hay như họa hân - nhà thiết kế Ngọc Hân (Hà Nội) với những bộ sưu tập mượn họa tiết gốm sứ, thổ cẩm đan cài vào nếp áo; và Cường Đàm (Hà Nội) với cách làm mới phom dáng áo yếm, áo tứ thân mang đậm hơi thở hiện đại...

Không chỉ làm mới trang phục miền xuôi, làn sóng giao thoa văn hóa này còn lan rộng đến không gian đậm ăm của các bản làng. Đặc biệt, nhiều người trẻ có xu hướng sử dụng chất liệu bản địa vùng cao để mix vào những trang phục hiện đại, mang văn hóa vùng cao sống một cuộc sống khác. Thổ cẩm, nghề thuật vẽ sáp ong hay lanh nhuộm chàm không còn nằm yên trên những sườn núi mù sương, mà đã được “đánh thức”. Điển hình như câu chuyện của nhà thiết kế trẻ Đỗ Ngọc Duyên (Lào Cai). Trong bộ sưu tập “Miền Sương”, Duyên đã khéo léo kết hợp nền chàm, kỹ thuật vẽ sáp ong của người Mông vào những phom dáng áo dài mềm mại. Những mảng hoa văn sắc sảo vốn quen thuộc được cô tiết chế lại, tạo ra lát cắt độc đáo giữa truyền thống và hiện tại. Thực tiếp trải nghiệm sản phẩm này, chị Hoàng Mai Anh (Hải Phòng) chia sẻ: “Trang phục vẫn giữ được nét duyên ngầm của dân tộc nhưng mặc rất nhẹ. Khi khoác lên người, tôi thấy mình không hề bị đóng khung trong kiểu dáng cũ, cảm giác truyền thống đang thực sự chuyển động cùng mình”.

Cùng chung dòng chảy mang hơi thở đại ngàn ấy, ngay tại quê hương Tuyên Quang, nhiều người trẻ cũng có những sáng tạo riêng, tạo dấu ấn. Nhiều năm qua, cô gái trẻ Mã Thị Bội, thôn Quảng Tân,

xã Yên Lâm thổi hồn vào bộ váy Mông. Vẫn là chiếc váy xòe đặc trưng nhưng cạp váy được may chun tiện lợi, trang trí mới lạ hơn, đính đá, tua rua sáng tạo; chất liệu thay thế đa dạng, cho người mặc lựa chọn. Bí chia sẻ, dẫu phom dáng tối giản để đi chơi hội, để chụp ảnh lưu niệm nhưng những họa tiết, đường nét vẫn được giữ theo truyền thống. Sự tinh tế ấy đã giúp những chiếc váy Mông vươn ra thế giới, được cộng đồng người Mông ở Mỹ, Úc đặt mua.

Không chỉ dừng lại ở quần áo, sự giao thoa văn hóa còn lan tỏa sang cả những món phụ kiện mang theo hàng ngày. Bằng tình yêu dành cho văn hóa người Dao, cô giáo Triệu Thị Đào, phường Hà Giang 2 đã nảy ra ý tưởng táo bạo: “Se duyên” những dải thổ cẩm dệt tay, lanh nhuộm chàm cùng vải jean cũ sờn để làm nên chiếc túi xách handmade độc bản. Nhìn tấm jean bị bám đất cạnh sắc chàm thâm trầm, nhiều người từng e ngại sự “lệch pha” nhưng chị Đào lại có một góc nhìn khác. Chị bảo: “Đồ jean mang nhịp đập phóng khoáng của tuổi trẻ, còn thổ cẩm cất giữ linh hồn của vách núi, nhà sàn. Mình gom chúng lại không phải để chấp vá, mà mượn sự hiện đại làm đôi cánh cho truyền thống, để di sản được sống một cuộc đời rực rỡ và vươn xa hơn”.

Sáng tạo trên nền di sản

Sáng tạo là mạch nguồn để văn hóa không bị “đóng băng” trong dĩ vãng. Thế nhưng, khi bước vào sân chơi của trang phục truyền thống, khái niệm “cách tân” đôi khi lại

mang đến những cuộc tranh luận đa chiều. Thực tế, ranh giới giữa việc làm mới có chọn lọc và sự lai tạp vốn dĩ rất mong manh.

Dạo một vòng qua các nền tảng mạng xã hội hay các gian hàng trực tuyến, không khó để chúng ta bắt gặp những thiết kế gần gũi với “Việt phục cách tân” nhưng lại khiến người xem có chút ngỡ ngàng. Đó là những chiếc áo bị xé tà quá cao, hay sự vay mượn chi tiết thiếu chọn lọc như lạm dụng cúc tàu, kết hợp khiên cường với các phụ kiện ngoại lai như quạt tròn, ô dù mang đậm dấu ấn của các nền văn hóa khác. Việc vay mượn này đôi khi xuất phát từ mong muốn làm cho trang phục thêm phần lộng lẫy, mới lạ, nhưng vô tình lại tạo ra sự nhầm lẫn tai hại về bản sắc.

Chia sẻ góc nhìn từ một người làm nghề thực thụ, nhà thiết kế áo dài Quyên Nguyễn (Hà Nội) - người đã có hơn 20 năm bên biếm bó với tà áo dân tộc, tâm sự: “Quan trọng nhất khi nhìn vào áo dài cách tân là phải cảm nhận được vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Cách tân là cần thiết, nhưng áo dài có những đặc trưng không thể thay thế, điển hình là tay raglan. Hiện nay, nhiều nhà thiết kế trẻ đang nhầm lẫn, nếu bỏ đi tay raglan, trang phục đó rất dễ biến thành một chiếc áo sơ mi dài chứ không giữ được bản chất của áo dài nữa”.

Chị cũng chia sẻ thêm, việc xé tà quá sâu hay bó sát thái quá vô tình làm mất đi vẻ thanh lịch, kín đáo - tính thần cốt lõi vốn có của tà áo quê hương. Tương tự như vậy, nếu người thợ bưng nguyên họa tiết “sông nước” đặc trưng của cổ phục Mãn Thanh để đắp lên áo truyền thống Việt, hay làm mới áo Nhật Bình nhưng lại phá vỡ quy tắc về cấu trúc hoa văn to bản ở cổ áo, thì đó không còn được gọi là sáng tạo.

Từ góc độ văn hóa, PGS.TS Bùi Hoài Sơn cũng từng nhận định: “Cách tân không phải là cắt xén hay phá bỏ, mà là làm mới có chọn lọc, trên nền tảng tôn trọng những giá trị cốt lõi đã tạo nên sức sống bền bỉ của áo dài qua nhiều thế hệ”.

Nhìn người trẻ say sưa tìm về nếp áo cũ hay tấm thổ cẩm mộc mạc, đó vốn dĩ đã là một câu chuyện vô cùng ý nghĩa. Khó khăn lên mình trang phục quê hương được làm mới, đó không đơn thuần là chuyện mặc đẹp. Đó là niềm tự hào, là cách người trẻ hôm nay nâng niu di sản của cha ông để tự tin bước tới tương lai.

Tiếng gọi lúc nửa đêm

■ Truyện ngắn: MAI THỊ TRÚC

THÁNG Bảy ở miền Trung đón những đợt gió Lào rất bỏng. Trời đứng gió, không khí hầm hập như một lò bánh mì khổng lồ khép kín. Trong căn nhà hai tầng khàng trang nằm sát mặt lộ, Vinh lặng lẽ lật giở xấp hóa đơn tiền điện, tiền hàng tháng này. Áp lực cơm áo của một cửa hàng đồ điện gia dụng mỗi mờ khiến mái tóc già trai ba mươi tuổi có thêm vài sợi bạc.

Nhưng điều khiến Vinh đau đầu hơn cả không phải là chuyện tiền nong, mà là những tiếng động phát ra từ căn phòng tầng trệt lúc nửa đêm.

Cọc... cách... cọc... cách... Tiếng chốt cửa sắt va vào nhau, tiếp theo là bước chân đi tập tễnh, một bên nặng một bên nhẹ nên xuống nền gạch men. Ông Toàn - bố Vinh - lại bắt đầu "cuộc tuần tra" của mình.

"Thắng! Nghiêm! Hải! Dậy mau, tụi nó tới kia!" Tiếng ông Toàn gầm gừ, hốt hoảng nhưng cố đè thấp giọng trong đêm tối mịt mùng. Khuyên - vợ Vinh - khẽ trở mình, thở dài đánh thượt đầy mệt mỏi. Đây đã là đêm thứ tư trong tuần cô bị đánh thức bởi những âm thanh ấy. Hôm sau cô còn phải dậy sớm lo hàng quán.

Sáng hôm sau, trên mâm cơm tẻ nhạt, Vinh đặt mạnh chén cơm xuống bàn, nhìn bố mình - người đàn ông ngoài sáu mươi với gương mặt hằn sâu những vết chân chim và một bên chân phải co quắp do vết thương chiến tranh.

- Bố à, dạo này bố lại lú lẫn nặng hơn rồi. Đêm nào bố cũng đi lục đục khóa cổng, rồi la hét tên mấy người lạ hoặc làm vợ chồng con không ngủ nghe gì được. Mai con đưa bố lên bệnh viện tỉnh khám xem sao, chứ cứ mua thuốc an thần cho bố uống mãi cũng không ổn.

Ông Toàn sững người lại, đôi bàn tay gầy gò bấu chặt vào đôi đùi cả. Ông không nhìn con, chỉ cúi đầu nhìn chăm chăm vào bát nước mắm:

- Bố... bố có la hét gì đâu. Bố chỉ đi kiểm tra xem các con khóa cửa kỹ chưa thôi. Thời buổi này trộm cắp như rươi...

- Nhà mình ba lớp cửa khóa kiên cố, trộm nào vào được! Bố cứ về chuyện. - Vinh gắt nhẹ, đứng dậy xách ba lô đi làm, bỏ lại tiếng thở dài khò khò của người cha già chìm vào không gian oi nóng của ngày hè.

Đêm ngày 26 tháng 7. Bất chợt một trận dông ập tới. Mưa như trút nước nhưng cái oi bức vẫn không đi đâu. Do ban ngày chạy vác hàng mệt rã rời, Vinh và Khuyên ngủ say như chết trên căn gác tầng hai, bỏ mặc tiếng mưa gào rú ngoài cửa sổ.



Minh họa: BÍCH NGỌC

Khoảng hai giờ sáng, ở tầng trệt, một tia lửa điện từ ổ cắm phía sau quầy hàng chập mạch, bén vào đồng thùng các-tông đựng hàng mới về. Lửa gặp giấy, bùng lên nhanh chóng. Khói đen kịt, đậm đặc và khét lẹt bắt đầu cuốn cuộn bò lên cầu thang, len lỏi qua khe cửa phòng ngủ của hai vợ chồng.

Giữa cơn mê mệt, Vinh bỗng nghe thấy tiếng đập cửa rầm rầm. Tiếng hét xé toạc màn đêm, không còn là tiếng gầm gừ của bố, mà là tiếng gọi khẩn cấp, đầy uy lực như một mệnh lệnh trên chiến trường:

- Vinh! Khuyên! Cháy nhà rồi! Dậy mau! Chạy ra ban công!

Vinh choàng tỉnh, cổ họng nghẹn ứ vì sặc khói, bật dậy, định lao ra cửa nhưng luồng hơi nóng từ cầu thang dội ngược vào khiến anh bồng rớt. Toàn bộ tầng trệt đã thành một biển lửa.

Từ phía dưới, ông Toàn với một chiếc chân bông thắm đắm nước trằm trên đầu, một tay bám chắc vào tay vịn cầu thang, một bên chân tập tễnh ra sức đạp vào làn khói dữ để leo lên. Gương mặt ông đỏ rực dưới ánh lửa, đôi mắt sáng rực một cách lạ thường. Ông lao vào phòng, dùng sức mạnh phi thường của một người lính già, kéo phất hai con dây, đẩy mạnh họ ra phía ban công tầng hai - nơi có lối thoát hiểm xuống mái nhà tôn bên cạnh.

- Trèo xuống! Mau lên! - Ông Toàn hét lớn, đẩy Vinh và Khuyên ra ngoài trước.

Khi Vinh vừa đỡ được vợ leo xuống mái tôn an toàn, anh quay lại định kéo bố theo thì thấy ông Toàn đã loạng choạng, ngã khụy xuống nền nhà đầy khói đặc. Trong cơn ảo giác vì ngạt khí độc, ông không nhìn con trai, đôi tay ông cào cào trên mặt đất như đang tìm kiếm điều gì đó, miệng thì thầm:

- Thắng... Hải... chạy mau... tiểu đội rút đi... tôi gác... tôi gác mà...

cháu được giao giữ một góc chiến hào. Đêm đó, ông Toàn được phân công ôm máy điện thoại bỏ ra ngoài sửa đường dây thông tin bị pháo đánh đứt để gọi pháo binh của ta chi viện. Vì quá kiệt sức sau mấy ngày nhện đối chiến đấu, ông Toàn bị ngất lịm đi giữa trận địa một lúc. Chính trong mấy phút mất liên lạc đó, một trận pháo kích dồn dập của địch dội thẳng vào căn hầm chốt. Thắng, Nghiêm, Hải... hy sinh ngay tại chỗ. Bố cháu may mắn sống sót vì bị sức ép bom hất văng ra xa, gảm nát một bên chân...

Chú Chính dừng lại, giọng nghẹn ngào:

- Hơn năm mươi năm qua, Toàn chưa từng một ngày rời khỏi trận địa đó. Cứ nhắm mắt lại là nó thấy lửa bom, thấy các đồng đội nằm lại. Nó tự trừng phạt mình bằng cách biến mình thành "người gác đêm" vĩnh viễn. Nó đi kiểm tra từng cái then cửa, khóa cổng trong nhà cháu, không phải vì sợ trộm, mà vì nó sợ... nếu nó ngủ quên một lần nữa, nó sẽ lại mất đi những người mà nó yêu thương nhất.

Nước mắt Vinh tràn ra, nóng hổi và mặn chát. Anh nhìn sang người cha già đang nằm trên giường bệnh. Hóa ra, sự bình yên mà anh đang hưởng thụ mỗi ngày, sự an toàn của tổ ấm này, đều được bảo vệ bằng một vết thương tâm lý rỉ máu suốt nửa thế kỷ của cha. Những tiếng cọc cách lúc nửa đêm không phải là sự phiền toái, mà là tiếng đập của một trái tim người lính, nghiêm cần và tràn đầy tình yêu thương.

Một tháng sau. Ngôi nhà của Vinh được sửa sang lại, sơn mới khàng trang.

Mười hai giờ đêm. Không gian tĩnh lặng, chỉ có tiếng côn trùng kêu rả rích ngoài vườn. Vinh vẫn ngồi phòng khách, giả vờ lật giở mấy trang sổ sách.

Cọc... cách... cọc... cách... Tiếng chốt cửa sắt lại vang lên. Rồi tiếng bước chân tập tễnh quen thuộc từ tầng trệt đi ra.

Vinh không còn khó chịu, cũng không bước ra bật điện để can ngăn như mọi khi. Anh ngồi im trong bóng tối, nghe tiếng bước chân của cha đi qua phòng mình, tiếng ông khẽ kéo lại tấm rèm cửa cho đỡ gió, rồi lặng lẽ đi về phòng.

Vinh nhắm mắt lại, hai dòng nước mắt ấm áp lăn dài. Anh mỉm cười, lòng ngập tràn một cảm giác bình yên kỳ lạ. Anh biết rằng, chỉ cần tiếng bước chân tập tễnh ấy còn vang lên mỗi đêm, nghĩa là gia đình anh vẫn đang được chờ che bởi người bảo vệ vĩ đại nhất đời anh ■

Sáng ngày 27 tháng 7. Ông Toàn nằm trên giường bệnh, mũi cắm ống thở, hai bàn tay sạm đen vì khói bụi được băng bó trắng xóa. Vinh ngồi bên mép giường, đầu tóc bù xù, đôi mắt đỏ ngầu vì khóc và hối hận. Nếu đêm nay không có "sự lú lẫn" và thói quen thức giấc của bố, có lẽ vợ chồng anh đã chết cháy trên căn gác kia rồi.

Tiếng cửa phòng bật mở. Một người đàn ông tóc bạc phơ, ngực đeo dây huân chương lấp lánh bước vào. Đó là chú Chính, đồng đội cũ cùng tiểu đội với ông Toàn năm xưa, lặn lội từ tỉnh bên lên thăm bạn ngày thương binh. Nhìn thấy ông Toàn nằm bất động, chú Chính lặng lẽ thở dài, rồi quay sang nhìn Vinh.

- Bố cháu... vẫn hay thức giấc lúc nửa đêm đúng không? - Chú Chính trầm giọng hỏi.

Vinh cúi đầu, nghẹn ngào:

- Dạ... cháu tẻ quá chú ạ. Cháu cứ trách bố lú lẫn, làm khổ vợ chồng cháu.

Chú Chính đặt tay lên vai Vinh, ánh mắt hướng về phía cửa sổ, nơi những giọt mưa cuối mùa đang rơi tí tách trên lá bàng:

- Bố cháu không lú đâu Vinh ạ. Đêm ngày 26 tháng 7 năm 1972, tại Thành cổ Quảng Trị, tiểu đội của bố

NGUYỄN THỊ BÌNH

Vị Xuyên trong tôi

Vị Xuyên đắm máu
 Những người lính trẻ đã hóa mây bay
 tôi nghe gió thì thầm
 “sống bám đá, chết hóa thành bất tử”
 đáng núi in vào trời xanh

Người có tên
 người chưa gọi được tên
 bia trắng hàng hàng
 đồng đội đứng bên nhau trong gió
 nụ cười chiến thắng còn vương môi đá
 và nước mắt
 chảy ngược vào lòng đất chưa nguôi

Nghĩa trang Vị Xuyên
 mưa bay
 khói hương nhập nhòa kết thành ánh sáng
 theo chúng tôi suốt dọc đường về...

Tôi đứng thẳng
 giữa bốn nghìn im lặng
 không biết nên gọi ai
 vì tuổi tên đã tan vào lòng đá
 nhưng vẫn nghe
 một lời thề vang rền lưng núi
 giữ vầng trời biển cương.



Minh họa: NGỌC AN

NGUYỄN MINH THUẬN

Mẹ và tháng Bảy

Cơn mưa tháng Bảy rì rào!
 Mẹ ngồi lặng lẽ bạc phau mái đầu
 Từ trong đôi mắt thăm sâu
 Con nhìn thấy những giọt sầu mẹ rơi
 Bao nhiêu tháng Bảy qua rồi!
 Ảnh hình xưa mãi không người trong lòng
 Ngày xưa tiễn con, tiễn chồng!
 Đi để giành lại non sông quê nhà
 Tháng ngày mình mẹ vào ra...
 Mong tin chiến thắng người xa trở về
 Giữa lúc bom - đạn tứ bề
 Tình thương chia cắt tái tê thân gầy
 Rồi ngày cờ đỏ tung bay!
 Niềm vui chiến thắng vang đầy khắp nơi...
 Nhưng người đi mãi xa xôi
 Để mẹ năm tháng ngâm ngùi nhớ thương.

TRẦN XUÂN TRƯỜNG

Ngắm từng lời Cha

Thềm hoa lơ lửng nắng vàng
 Trà thơm cha gọi con sang uống cùng
 Hương nhài cội ẩm đất nung
 Mời con một chén ung dung cha cười

Cha đi qua tuổi tám mươi
 Nắng còn bên ngõ bóng người bên non
 Nào ta cùng uống đi con
 Cho vơi đi những mối mòn cách xa

Tiếng ve rộn trước hiên nhà
 Nghe qua cứ ngỡ như là tiếng mưa
 Kể xong câu chuyện cày bừa
 Không quên nhắc chiến trường xưa hào hùng

NGUYỄN ĐẠI DUẤN

Viếng đồng đội

Tôi đến nghĩa trang một buổi chiều
 Hương trầm phảng phất gió hiu hiu
 Yên nghỉ ngàn thu lòng đất mẹ!
 Tôi gọi anh hoài anh có nghe?

Tôi, anh cùng xóm ở triền đê
 Chấn trau cắt cỏ cánh đồng quê
 Chiều hè tung tăng vui đùa sáo
 Vùng vẫy sông xanh cử mũi mè

Chiến tranh cùng vào chiến trường B (Bê)
 Đánh địch trận đầu ở Khe Tre
 Tây Lộc, Trảng Tiền liền mấy trận
 Thắng lớn lính ta sướng hả hê

A Lưới, A Sầu đến Nam Đông
 Bộ binh thiết giáp cùng tiến công
 Quảng Nam, Đà Nẵng không lùi bước
 Quảng Ngãi, Tây Nguyên lập chiến công

Ngờ đâu trận đánh ở Khe Sanh
 Tôi bom vùi đất, đạn trúng anh
 Máu anh đổ xuống hòa đất mẹ
 Thân anh gởi lại chốn rừng xanh

Nghĩa trang Trường Sơn anh về đây
 Bạn với rừng xanh với trời mây
 Tôi giờ da mồi tóc điểm bạc
 Anh vẫn đôi mươi mảnh đất này

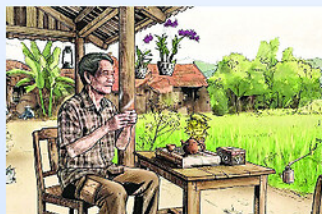
Hy sinh gìn giữ nước non nhà
 Cho đất nước mình tươi thắm hoa
 Tổ quốc ghi công anh mãi mãi
 Trường Sơn hào hùng khúc tráng ca.

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Gửi người đi tìm
hài cốt Liệt sĩ

(Kính tặng các Đội quy tập hài cốt Liệt sĩ)

Nhẹ thôi tay cuộc bạn ơi!
 Đất trong sâu thăm bởi bởi nhiệm đen
 Bạn tôi hòa với thiên nhiên
 Bao nhiêu hài cốt về miền cao xanh
 Còn đây di vật chiến tranh
 Mép quần mảnh đạn của thành hào sâu
 Rễ cây bạc trắng từ lâu
 Hay là đốt sống gập vào thời gian?
 Còn đây đáng bạn tôi nằm
 Ngã trong tư thế vươn tầm đạn bay
 Nâng niu một nắm xương gầy
 Bạn về với mẹ tháng ngày lo toan
 Rừng xa tiếng cuộc đổ dồn
 Hay là đồng đội gọi hồn tìm nhau.



Minh họa: XUÂN ĐỨC

Thương sao mảnh đất miền Trung
 Đạn bom cây xối tận cùng nỗi đau
 Nay quê hương đã mạnh giàu
 Cha anh tiếp bước cùng nhau giữ gìn.

Không quên mất mát hy sinh
 Của bao đồng hiến anh linh đã từng
 Con nghe mà thấy rừng rưng
 Ngậm trà chất ngọt ngắm từng lời cha.

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Tìm chồng

Trải qua bốn chục mùa đồng
 Tay cào nát cỏ mà không thấy người
 Ngược trông Thành Cổ nghẹn lời
 Sông Thạch Hãn vẫn lở bồi phận sông
 Bao giờ mới điểm danh xong
 Những mảnh xương vụn vùi trong đất này
 Trải chôn trải chiếu ra đây
 Nằm cùng với đá với cây một thời
 Con đom đóm chớp ngang trời
 Phải anh thì nói một lời đi anh
 Từ trong rêu cỏ Cổ Thành
 Vọng ra nhịp bước quân hành thực hư
 Sương khuya rụng buổi tâm tư
 Rì rầm tiếng lá nghe như tiếng người.

ĐẶNG KHÁNH CƯỜNG

BÀI thơ *Tìm chồng* của Đặng Khánh Cường là một khúc ca xót xa nhưng ngời sáng tình nghĩa, chạm đến tận cùng nỗi đau và sự hy sinh thầm lặng của những người ở lại sau chiến tranh. Tác phẩm đã khắc họa trọn vẹn hình ảnh người vợ trẻ dành trọn cả tuổi thanh xuân, âm thầm đi qua “bốn chục mùa đồng” chỉ với một tâm nguyện cháy lòng: tìm lại người chồng đã ngã xuống. Bốn mươi năm - một khoảng thời gian đủ dài để biến tóc xanh thành bạc, để đôi bàn tay chai sần “cào nát cỏ” trên bến sông xưa mà vẫn hoài mong một bóng hình. Nỗi đau ấy không làm người phụ nữ gục ngã, mà ngược dòng thành sự thủy chung sắt son, thành sự bền bỉ gõ cửa quá khứ giữa không gian thiêng liêng của vùng đất Quảng Trị lịch sử.

Đặt trong bối cảnh Thành Cổ Quảng Trị - nơi từng diễn ra trận chiến 81 ngày đêm rực lửa năm 1972 - bài thơ gợi nhớ sâu sắc đến không khí hào hùng và khốc liệt mà bộ phim *Mưa đỏ* gần đây đã tái hiện đầy xúc động. Đất Thành Cổ từng phải hứng chịu hàng vạn tấn bom đạn, nơi từng giọt máu của hàng nghìn chiến sĩ trẻ đã hòa vào lòng đất mẹ và dòng Thạch Hãn. Người vợ trong bài thơ đứng trước không gian ấy với nỗi nghẹn ngào khôn tả. Dòng sông Thạch Hãn vẫn “lở bồi phận sông”, tựa như quy luật đời người vẫn chảy trôi, nhưng dưới lớp đất rêu phong kia là những “mảnh xương vụn” của biết bao người lính còn nằm lại. Cảnh tượng người vợ “trải chôn trải chiếu” nằm cùng đá cây, gửi niềm hy vọng mong vào ánh đom đóm chớp ngang trời để cất tiếng gọi “Phải anh thì nói một lời đi anh” đã nâng tâm tình yêu đôi lứa thành một biểu tượng thiêng liêng. Đom đóm hay chính là linh hồn người tử sĩ đang lặp lờ giữa đêm sương, nhịp bước quân hành vẫn rì rầm vọng ra từ rêu cỏ như xóa mờ ranh giới giữa âm và dương, giữa hiện tại và quá khứ.

Nỗi niềm khắc khoải trong *Tìm chồng* càng trở nên thời sự và giàu giá trị nhân văn khi gắn liền với Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đầy gian khổ nhưng ấm áp nghĩa tình. Câu hỏi “Bao giờ mới điểm danh xong/Những mảnh xương vụn vùi trong đất này” không chỉ là nỗi đau của riêng người vợ, mà còn là nỗi trăn trở đau đớn của cả dân tộc. Đêm sương buổi giá và tiếng lá rì rầm ở cuối bài thơ không dừng lại ở sự cô đơn, mà đọng lại dư âm của sự vỗ về.

Bài thơ của Đặng Khánh Cường, vì thế, vừa là khúc tường niệm đầy nước mắt cho những người lính đã ngã xuống ở Quảng Trị, vừa là tượng đài vĩnh cửu vinh danh người phụ nữ Việt Nam thủy chung, góp phần nhắc nhở thế hệ hôm nay về giá trị đất giá của hòa bình và đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”.

BẢO CHI

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Hệ lụy ví phạm trên mạng xã hội

■ DUY ANH

Trong bối cảnh chuyển đổi số, không gian mạng đã trở thành một bộ phận của đời sống hằng ngày. Văn hóa ứng xử trên mạng xã hội vì thế cũng thể hiện trình độ văn hóa của mỗi cá nhân. Nhưng hiện nay đang xuất hiện không ít biểu hiện sử dụng mạng thiếu văn hóa, thậm chí vi phạm gây không ít hệ lụy.



Vi phạm khi dùng mạng xã hội sẽ có mức phạt lên tới 30 triệu đồng.



Công an làm việc với người vi phạm.

Bất chấp để tăng tương tác

KHÔNG ít người coi việc bôi nhọ, hạ nhục người khác là cách để thu hút sự chú ý và tăng tương tác. Chỉ từ một thông tin chưa được kiểm chứng, một đoạn video cắt ghép hoặc một phát ngôn thiếu ngữ cảnh, nhiều người dùng mạng sẵn sàng sử dụng ngôn từ tục tĩu, xúc phạm danh dự cá nhân, tổ chức, kích động đám đông, kêu gọi tẩy chay, thậm chí “đánh hội đồng” trên mạng xã hội. Nguy hiểm hơn, tin giả, thông tin sai sự thật và những lời kêu gọi mang tính kích động có thể làm bùng phát tâm lý đám đông, gây hoang mang dư luận, chia rẽ cộng đồng, gây tổn hại đến uy tín của cá nhân, tổ chức và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.

Thực tế đã có trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự sau nhiều buổi phát trực tiếp có nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhiều cá nhân. Tại xã Lưu Vệ, Thanh Hóa, cơ quan chức năng đã xử phạt vi phạm hành chính một trường hợp: làm việc, tuyên truyền, giáo dục và yêu cầu 10 trường hợp khác viết cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật khi tham gia mạng xã hội. Trong số này, có 2 trường hợp bình luận thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng và 8 trường hợp có hành vi tương tác với các bài viết chứa nội dung xấu độc, chống phá Nhà nước.

Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh ngày 21-7 cũng đưa tin ngành chức năng tỉnh Cà Mau đã phát hiện và xử phạt một tài khoản Facebook chia sẻ nhiều bài viết có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm lãnh đạo Đảng, Nhà nước từ các trang, kênh, nhóm trên mạng xã hội do đối tượng phân động quần trị.

Tại Tuyên Quang, ngày 20-7 vừa qua, công an phường Minh Xuân đã xử phạt 12,5 triệu đồng đối với một chủ tài khoản Facebook cá nhân chia sẻ bài viết của đối tượng phân động lợi dụng sự việc xảy ra trong kỳ thi tốt nghiệp THPT vừa qua để viết bài sai sự thật xuyên tạc, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân liên quan...

Trách nhiệm trước pháp luật và chuẩn mực đạo đức

Những vụ việc này cho thấy tự do ngôn luận không đồng nghĩa với quyền vu khống hay xúc

phạm người khác; mọi hành vi phát ngôn trên không gian mạng đều phải tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức.

Những hành vi sai phạm, thiếu văn hóa trên mạng xã hội để lại nhiều hậu quả đáng tiếc. Người bị công kích có thể bị tổn thương nghiêm trọng về tinh thần, mất uy tín, ảnh hưởng đến học tập, công việc và cuộc sống gia đình. Có những nạn nhân rơi vào khủng hoảng tâm lý, trầm cảm, thậm chí tìm đến cái chết vì không chịu nổi áp lực từ bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội. Xa hơn, những hành vi ấy còn làm xói mòn lòng tin giữa con người với nhau, làm suy giảm các giá trị nhân ái, khoan dung và nghĩa tình, vốn là những phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam.

Khí con người quen với việc kết tội bằng cảm tính, lan truyền thông tin chưa được kiểm chứng và công kích nhau bằng ngôn từ độc hại, sẽ làm tổn thương cả niềm tin xã hội. Từ đó sẽ khó tạo dựng sự đồng thuận, khó huy động sức mạnh đoàn kết để phát triển.

Nghị định 174/2026/NĐ-CP chính thức có hiệu lực từ ngày 1/7/2026 đã tăng mức phạt lên từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với các hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội, nhất là hành vi cung cấp, chia sẻ thông tin sai sự thật.

Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam nhấn mạnh yêu cầu xây dựng con người Việt Nam có nhân cách, đạo đức, lối sống văn minh, phát huy các giá trị yêu nước, đoàn kết, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo. Những biểu hiện lợi dụng không gian mạng để gieo rắc sự thù hận, kích động mâu thuẫn, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với các giá trị tốt đẹp của xã hội đều là đi ngược tinh thần của Nghị quyết.

Do vậy, mỗi người dân, đặc biệt là cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ cần sử dụng mạng xã hội một cách văn minh, trách nhiệm, biết tôn trọng sự khác biệt, lan tỏa điều tốt đẹp và có trách nhiệm với cộng đồng.

Giữ gìn, bảo vệ môi trường văn hóa trên không gian mạng cũng chính là góp phần khẳng định hệ giá trị con người Việt Nam trong thời đại số hiện nay ■

NHỊP CẦU NHÂN ÁI

Người vợ gồng gánh giữa hai đầu nỗi đau

■ MINH THỦY



Chị Hoàng Thị Hó, thôn Thác Vệ, xã Bằng Hành, tỉnh Tuyên Quang đang chăm sóc chồng và con gái khuyết tật.

Khi nỗi lo chăm sóc cô con gái bị thiếu năng trí tuệ, mất một phần chân sau tai nạn giao thông vẫn còn đè nặng, chị Hoàng Thị Hó, sinh năm 1973, dân tộc Tày, ở thôn Thác Vệ, xã Bằng Hành, tỉnh Tuyên Quang lại tiếp tục đón nhận cú sốc lớn hơn khi chồng mắc bệnh nặng, nằm liệt giường. Từ người phụ nữ quanh năm làm thuê để mưu sinh, chị giờ trở thành điểm tựa duy nhất của cả gia đình, một mình cang đáng việc thuốc thang, cơm nước và chăm sóc những người thân đau yếu.

CON gái đầu của anh, chị là Nguyễn Thị Huệ bị thiếu năng trí tuệ từ nhỏ. Suốt nhiều năm, việc đi tìm con mỗi khi em bỏ nhà đi lang thang đã trở thành nỗi lo thường trực của người mẹ. Năm 2023, một vụ tai nạn giao thông khiến Huệ phải cắt bỏ một nửa chân phải. Từ đó, mọi sinh hoạt của em đều phụ thuộc vào sự chăm sóc của mẹ.

Người con trai Nguyễn Đình Đức, hiện học lớp 11, tại Trường Cao đẳng Nghề Hà Giang, luôn cố gắng học tập với mong muốn sớm có nghề nghiệp để đỡ đần cha mẹ. Thế nhưng, trước hoàn cảnh gia đình ngày càng kiệt quệ, con đường học tập của em cũng đứng trước nguy cơ bị gián đoạn.

Biến cố tiếp tục ập đến với gia đình khi anh Nguyễn Đình Tấn, người trụ cột của gia đình mắc bệnh xơ gan suốt hơn 3 năm. Tháng 5-2026, bệnh chuyển nặng nhưng vì không có tiền chữa trị, gia đình chỉ biết cầm cự ở nhà. Khi anh không còn ăn uống được, người thân phải vay mượn đưa anh đến Bệnh viện Đa khoa Bắc Quang điều trị. Sau hơn một tuần điều trị, anh được chẩn đoán mắc bệnh gan và phổi với tiên lượng nặng. Trở về nhà, anh không còn khả năng đi lại, nằm liệt một chỗ, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải nhờ vợ giúp đỡ.

Chị Hoàng Thị Hó nghẹn ngào nói: “Ngày trước tôi thường xuyên đi tìm con gái vì cháu không bình thường. Giờ thì ngày nào cũng quanh quẩn chăm chồng, chăm con. Nhiều lúc nhìn chồng nằm một chỗ, con gái mất một chân, tôi chỉ biết khóc...”

Sau 3 ngày Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang đăng tải thông tin trên chuyên mục “Nhịp cầu nhân ái”, gia đình chị Hó đã nhận được trên 12 triệu đồng từ các cơ quan, đơn vị và nhà hảo tâm. Rất mong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và bạn đọc gần xa quan tâm, giúp đỡ để gia đình chị Hó có thêm cơ hội được điều trị chữa bệnh cho chồng và con gái.

Mọi sự giúp đỡ xin gửi về chị Hoàng Thị Hó, thôn Thác Vệ, xã Bằng Hành, tỉnh Tuyên Quang. ĐT: 0349116953. Hoặc chị Trần Thị Minh Thủy, Phòng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang. STK: 8100215014802, Ngân hàng Agribank, ĐT: 0976 840 865 ■

XEM GIỜ ĐÂU?

CUỐI tuần này, ngày 25 và 26/7/2026, khán giả có thể lựa chọn nhiều chương trình giải trí hấp dẫn: từ những bộ phim điện ảnh cách mạng nhân kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), các phim truyền đặc sắc trên sóng Truyền hình Tuyên Quang (TTV), đến loạt phim bom tấn tại Lotte Cinema Tuyên Quang.



Hình ảnh trong phim “Đừng đốt”.

Phim điện ảnh cách mạng

- “Đừng đốt”: Khán giả có thể xem miễn phí bản Full HD trên kênh YouTube của Viện Phim Việt Nam hoặc ứng dụng giải trí TV360. - “Những người viết huyền thoại”: Phim được phát trực tuyến trên bộ tài mục Phim điện ảnh trên ứng dụng và website TV360. Khán giả có thể tải ứng dụng hoặc truy cập website để xem miễn phí.

Phim truyền sóng TTV

- 10h30: Sự mệnh anh hùng (tập 16, 17). - 12h00: Đóa hoa an minh (tập 16, 17). - 18h00: Tình yêu đôi lứa (tập 16, 17). - 21h15: Hồ sơ lửa (tập 8, 9). - 22h20: Gia đình số 1 (tập 92, 93).

Phim tại Lotte Cinema Tuyên Quang

- Trình thám: Thám tử lừng danh Conan: Thiên thần sa ngã trên xa lộ. - Bom tấn: The Odyssey. Quý bất hôn. - Hoạt hình và giải trí gia đình: Minions & Quái vật, Running Man Việt Nam 2026 - Chưa tể thời gian.

CẢNH TRỰC



Hương về tâm lũ Mường Than

Trước những thiệt hại to lớn của đồng bào xã Mường Than, Lai Châu, các lực lượng cứu hộ vẫn đang gồng mình giúp bà con khắc phục hậu quả, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc Lai Châu, đồng bào khắp mọi miền cũng đang hướng về tâm lũ, những chuyến hàng cứu trợ được mang đến nhằm chia sẻ bớt khó khăn với bà con.



Nhu yếu phẩm do Quân khu II hỗ trợ người dân vùng lũ Mường Than.

THEO số liệu thống kê của Ủy ban Mặt trận xã Mường Than, từ ngày 17 đến hết trưa 19/7, nhiều đoàn từ thiện mang hàng chục tấn hàng hóa nhu yếu phẩm như: gạo, lương khô, mì tôm, bánh mì, bánh chưng, các suất ăn miễn phí, mắm, muối, nước lọc, quần áo, chăn màn, giấy vệ sinh, thuốc và thiết bị y tế... đến cứu trợ bà con các bản bị ảnh hưởng do mưa lũ.

Trong đó, riêng tiền chuyển vào tài khoản của xã khoảng 450 triệu đồng. Ngoài ra, rất nhiều đoàn của các tổ chức, đơn vị đã trực tiếp đến thăm hỏi, động viên các gia đình có người gặp nạn và bị ảnh hưởng với số tiền mặt lên đến hàng trăm triệu đồng.

Cùng với đó, nhiều đoàn cứu trợ đưa máy xúc, xe tải, thiết bị bay trọng

tài lớn đến giúp dọn dẹp, cứu hộ, khắc phục hậu quả và cứu trợ bà con.

Anh Hà Minh Tân, Đội trưởng Đội Cứu hộ cứu nạn 0 đồng Phú Thọ cho biết: "Chúng tôi xuất phát từ 23 giờ ngày 18/7, sáng nay thì đến đây. Đoàn chúng tôi có 15 người, chia ra 2 nhóm. Một nhóm hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn, tất cả anh em tham gia nhóm này đều được tập huấn và có chứng chỉ từ các cơ quan chức năng để bảo đảm an toàn khi tham gia tìm kiếm. Nhóm còn lại phân chia đồ nhu yếu phẩm như: mì tôm, nước lọc, bánh chưng, bánh tẻ, thuốc men đến pin và một số thiết bị dân dụng cơ bản... Mong muốn của nhóm chúng tôi là sẽ chia một phần đau thương với bà con, mong bà con sớm vượt qua giai đoạn khó khăn này".

Ngay sau khi bà con các bản bị ảnh hưởng bởi lũ được di chuyển đến nơi an toàn, chính quyền và Nhân dân xã Mường Khoa đã huy động nhân lực, vật lực đưa đến cho bà con. Chị Lê Thị Hồng, quyền Chánh Văn phòng xã cho biết, từ ngày 18/7, xã chúng tôi đã thành lập bếp ăn dã chiến để phục vụ bà con. Mỗi bữa chúng tôi cung cấp 700 suất ăn miễn phí, xã sẽ đồng hành với bà con cho đến khi bà con trở lại ổn định cuộc sống.

Hiện tại các xã Than Uyên, Tả Lèng, phường Tân Phong... và nhiều tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu cũng đã kêu gọi ủng hộ giúp đỡ bà con vùng lũ Mường Than.

Đồng chí Đường Minh Hùng, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Mường Than cho biết: Hiện có rất nhiều đoàn thiện nguyện liên hệ với xã để đưa hàng hóa, nhu yếu phẩm và vật phẩm thiết yếu đến cho bà con. Xã rất cảm ơn các

tổ chức cá nhân đã chia sẻ với bà con trong lúc khó khăn này. Tuy nhiên, nếu được xã cũng muốn các đoàn, các nhà hảo tâm cần nhắc hỗ trợ thêm bằng tiền cho bà con thông qua tài khoản công khai của xã. Nguồn này sẽ được hỗ trợ trực tiếp cho bà con, góp phần giúp bà con có thêm điều kiện tái thiết cuộc sống, sinh kế về sau.

Ngay sau khi xảy ra lũ quét tại xã Mường Than, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu đã tổ chức Đoàn công tác đến thăm hỏi, động viên các gia đình bị thiệt hại. Trong đó, Đoàn đã hỗ trợ cho các gia đình có người chết tổng số tiền 75 triệu đồng.

Theo số liệu thống kê, từ đầu tháng 7 đến nay, ước tính mưa lũ đã gây thiệt hại trên địa bàn tỉnh Lai Châu khoảng 190 tỷ đồng. Riêng xã Mường Than bị thiệt hại khoảng 120 tỷ đồng ■



Nhóm thiện nguyện của Đội Cứu hộ cứu nạn 0 đồng Phú Thọ hỗ trợ bà con vùng lũ.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

MÓN NGON CUỐI TUẦN

Gà nướng

■ TIẾN CHIẾN



Gà chín vàng, hấp dẫn thực khách.

Gia vị đặc trưng giúp thịt gà nướng ngon hơn.

KHÔNG cần cầu kỳ, chỉ với con gà thả đồi cùng vài loại gia vị đặc trưng, bạn đã có thể tự tay chế biến một món nướng thơm lừng, da vàng giòn, thịt mềm ngọt cho bữa cơm cuối tuần thêm phần hấp dẫn. Gà thả đồi vốn săn chắc, ít mỡ, khi nướng lên cho vị ngọt đậm đà - đây cũng là lựa chọn nguyên liệu được nhiều gia đình ưu tiên khi vào bếp cuối tuần.

Bí quyết để món gà nướng ngon nằm ở khâu sơ chế và ướp gia vị. Gà làm sạch, chà xát chanh, muối hạt để khử mùi, sau đó dùng dao nhỏ hoặc xiên tre châm đều vào phần ức và đùi. Công đoạn này giúp gia vị thấm sâu vào từng thớ thịt, thay vì chỉ bám ở lớp da bên ngoài.

Phần quan trọng nhất chính là hỗn hợp ướp. Mắc khén, hạt dổi - hai loại gia vị có hương thơm đặc trưng, cay nhẹ và nồng ấm được rang trước khi giã nhuyễn cùng rau thơm, hành, tỏi, gừng, nghệ, ớt và muối hạt. Việc rang gia vị trước giúp mùi thơm dậy mạnh hơn so với dùng sống. Thêm vào đó, mật ong không chỉ cân bằng vị mặn cay mà còn quyết định màu da gà khi nướng chín: vàng óng, bóng đẹp, kích thích vị giác ngay từ cái

nhìn đầu tiên. Gà sau khi ướp được bọc kín bằng giấy bạc, để ngăn mất từ loại cho gia vị ngấm đều; nếu có lá dong hoặc lá chuối bọc thêm bên ngoài, món ăn sẽ giữ được hương thơm tự nhiên.

Cách nướng cũng góp phần quyết định chất lượng món ăn. Với lò nướng gia đình, gà bọc giấy bạc được nướng ở 180 - 200 độ C trong 60 phút để chín mềm từ bên trong, sau đó bỏ giấy bạc, nướng thêm khoảng 30 phút cho lớp da vàng giòn, dậy mùi thơm hấp dẫn. Cách làm này vừa đơn giản, vừa phù hợp với gian bếp hiện đại mà vẫn giữ trọn hương vị đậm đà của món nướng truyền thống.

Nếu thịt gà là phần chính thì chấm chéo lại là yếu tố làm nên trọn vẹn hương vị. Muối hạt, mắc khén, hạt dổi giã cùng rau thơm, tỏi, ớt, sẽ tạo nên thứ nước chấm cay nồng, thơm nức, giúp nâng vị ngọt béo của thịt gà.

Gà chín bày lên đĩa hoặc mẹt tre, điểm thêm vài cọng rau thơm, cả nhà cùng xé thịt, chấm chéo nóng hổi. Món ăn không chỉ ngon miệng mà còn dễ thực hiện, giúp mọi người gần gũi, quây quần bên mâm cơm gia đình ■



Đón các anh về

■ Phóng sự ảnh: AN GIANG

SAU hơn 3 tháng quyết liệt triển khai Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ với tinh thần, trách nhiệm cao nhất, Đội tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang đã quy tập được 28 hài cốt liệt sĩ, đồng thời phát hiện 5 mộ tập thể.

Triển khai Chiến dịch, Đội tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang đã thành lập 9 đội tìm kiếm, trong đó 7 đội vượt ngàn trùng hiểm trở, bám trụ nơi những “tọa độ lửa” năm xưa như Thanh Thủy, Minh Tân, Lao Chải để đào xới từng tấc đất, tìm lại hài cốt các anh; 2 đội còn lại song hành cùng lực lượng rà phá bom mìn trên 12 xã biên giới, tỉ mỉ đánh dấu từng vị trí nghi ngờ để không bỏ sót bất kỳ đồng đội nào còn nằm lại.

Trong thời gian tới, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, góp phần tri ân những người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, chủ quyền của Tổ quốc, tiếp tục lan tỏa đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Sau 40 năm nằm lại giữa núi rừng, nhiều bộ hài cốt liệt sĩ không còn nguyên vẹn.



Các di vật được tìm thấy trong quá trình tìm kiếm.



Các cựu chiến binh cùng tham gia xác định vị trí, thông tin tại thực địa hỗ trợ tìm kiếm.



Địa hình đồi núi hiểm trở, lực lượng chức năng phải khoan đá để vào hang sâu, tìm kiếm hài cốt các anh (ảnh trên). Cán bộ Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ cẩn thận, tỉ mỉ tìm kiếm dưới khe đá (ảnh trái).

TẢN VĂN

Tìm một miền thương

■ THANH HÀ



Minh họa: XUÂN ĐỨC

CHIỀU nay, cơn mưa giông vội vã ghé qua phố rồi cũng vội vã đi, để lại bầu trời xám xịt, nặng trĩu những dải mây sà thấp. Tôi lang thang qua con ngõ nhỏ, bước chân vô định trên nền đường còn sũng nước mưa. Rồi bỗng từ một khung cửa sổ khép hờ, những thanh âm trầm bổng của bản nhạc cũ len theo làn gió ẩm, rơi vào tôi cả một miền thương nhớ.

“Chuyện hoa sim lưng đồi/Ngày khi thơ anh hay đưa/mai sau như tôi em làm đầu...”. Chỉ vài câu hát, mà cả trời kỷ niệm tưởng đã ngủ yên dưới lớp bụi mờ năm tháng được đánh thức. Cũng chỉ một câu hát cũ, đã đủ mua tấc về đi tuổi thơ, đưa tôi ngược lại miền quê xa lắc xa lơ. Quê tôi, dải đất cực Bắc thiêng liêng và kiêu hãnh, nơi những dãy núi đá tai mèo nhấp nhô ôm lấy bờ cõi, nơi những triền đồi hoang sơ quanh năm lộng gió. Tuổi thơ của lũ trẻ vùng cao chúng tôi gắn liền với những mùa hoa sim nở rộ khắp sườn đồi.

Màu tím hoang hoải của hoa sim đã nhuộm thấm kỷ ức trong tôi. Không phải sắc tím kiêu sa, đài các nơi phố thị, mà là một sắc tím đến nao lòng, kiên cường chất chứa sự sống từ những thớ đất cần khô sỏi đá. Cứ độ hè về, cả sườn đồi khoác lên mình tấm áo chàng tím bâng lãng, mơ hồ như sương như khói. Lũ trẻ chúng tôi ngày ấy, đầu trần chân đất, nì nhau lên

đồi hái sim, tiếng cười hồn nhiên bay theo gió, trong trẻo và thuần khiết như giọt sương mai còn đọng trên cánh hoa mềm.

Giờ đây, giữa lòng phố thị phồn hoa, giữa bao bộn bề của cuộc mưu sinh thường nhật, có những góc cảm xúc mềm mại nhất trong tôi đôi khi đã chai sạn từ lúc nào không hay. Nhưng chiều nay, khi nghe lại khúc ca xưa, lòng tôi bỗng thất lại một nỗi hoài niệm khó gọi thành lời. Sắc sim tím ngày ấy, với tôi, chưa bao giờ chỉ là một loài hoa. Nó là chứng nhân lặng thầm của một thời nghèo khổ mà bình yên đến lạ, là biểu tượng cho thứ tình quê mộc mạc, thủy chung, bất biến giữa bao đổi dời.

Nhìn dòng người hối hả ngược xuôi, tôi chợt tự hỏi: trong số họ, có bao nhiêu người đang mang trong lòng một khoảng trời hoài niệm như tôi? Có ai, giữa những công chen của cuộc sống, từng thêm được một lần đắm mình trong sắc tím hoang hoải của đồi quê?

Đứng giữa ngõ nhỏ, tôi khẽ nhắm mắt, hít thật sâu làn hơi lành lạnh, thanh sạch sau mưa. Trong tâm tưởng, tôi lại là đứa trẻ năm nào, chạy chân trần trên triền đồi lộng gió, hướng về phía hoàng hôn tím ngắt cuối trời ■